

Trong số này

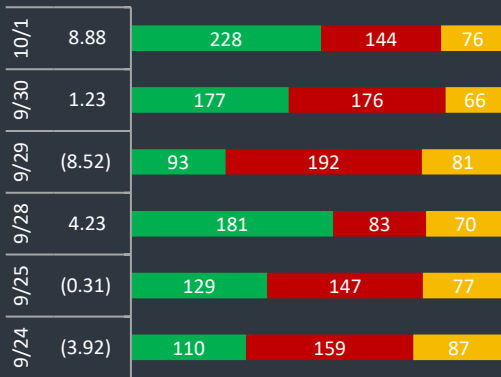
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

| | |
|-----|--------|
| GEX | 9.5 |
| DPM | 7.3 |
| SSI | 7.2 |
| VHM | 6.2 |
| MSN | 5.5 |
| BVH | 4.5 |
| SBT | 4.3 |
| NVL | 3.6 |
| ACV | 2.5 |
| VIC | 1.8 |
| PLX | 1.5 |
| VCI | (13.9) |
| VGG | (14.1) |
| MBB | (14.8) |
| HCM | (15.4) |
| DBC | (16.3) |
| VND | (17.7) |
| VJC | (36.3) |
| VNM | (46.7) |
| HPG | (78.0) |

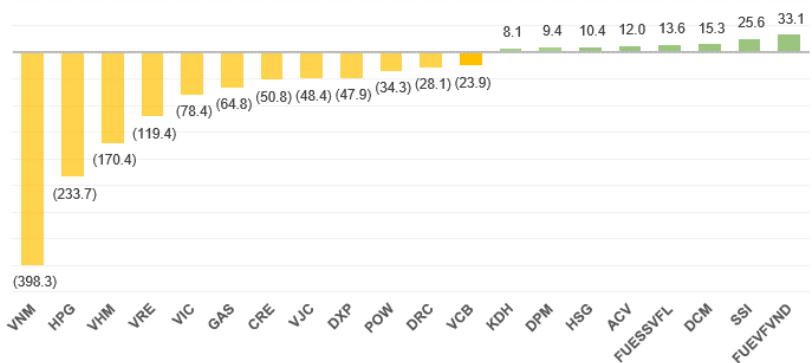
Thị trường trong ngày có nhiều tin tốt vì vậy chỉ số index bức phá mạnh cùng với thanh khoản tích cực. Sau khi các nhóm ngành thép, ngân hàng tạo sóng thì phiên thứ năm đến lượt nhóm ngành chứng khoán và bất động sản trở dậy. Nhóm chứng khoán thật ra đã có bước tiến khá dài trước đó nhưng đây là phiên có sự đồng thuận ở tất cả các nhóm mã lớn như HCM, VCI, SSI, SHS, VND ...

Ở nhóm bất động sản cũng giao dịch sôi động nhờ SCR tăng trần cùng với DIG, VPH, PDR, DXG, DRH, LDG. Một số cổ phiếu thật sự không có tin gì nổi bật và bản thân hoạt động kinh doanh cũng không khởi sắc nhưng nhờ hiệu ứng lan tỏa cùng với thị giá thấp nên bật trở lại.

Nhóm trụ lớn VNM, BID, CTG, MBB, STB giá chứng lại nhường chỗ cho TPB, REE, HDB, HPG. Hai cổ phiếu thép HSG, HPG vẫn nằm trong nhóm đầu giao dịch lớn nhất thị trường và nhà đầu vẫn chờ đợi kết quả kinh doanh mới nhất dự báo nhiều khả quan của nhóm cổ phiếu ngành này.

Khối ngoại trong ngày bán ròng gần 300 tỷ trong ngày và đã có chuỗi bán ròng 6 phiên liên tiếp với tổng giá trị bán ròng hơn 1,800 tỷ đồng. Riêng trong tuần này khối ngoại bán ròng mạnh nhất VNM, HPG, VHM, VRE, VIC và GAS.

Mua bán ròng khối ngoại 4 phiên đầu tuần



Vnindex 914.09

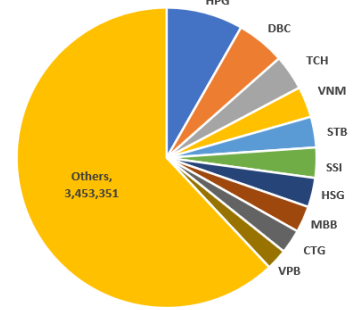
▲ +8.88 (+0.98%)

Biến động Big Cap

| CP | Giá | +/- | % |
|-----|-------|-------|--------|
| TPB | 24.7 | 1,250 | 5.33 |
| REE | 41.8 | 1,600 | 3.98 |
| HDB | 24.8 | 700 | 2.90 |
| HPG | 27.0 | 600 | 2.27 |
| HVN | 27.3 | 600 | 2.25 |
| VHM | 77.1 | 1,600 | 2.12 |
| GEX | 24.1 | 450 | 1.90 |
| FPT | 50.8 | 800 | 1.60 |
| GAS | 72.4 | 1,100 | 1.54 |
| VPB | 24.1 | 350 | 1.47 |
| PNJ | 61.7 | 800 | 1.31 |
| VIC | 92.5 | 1,000 | 1.09 |
| PLX | 50.8 | 500 | 0.99 |
| TCB | 22.8 | 200 | 0.88 |
| VJC | 105.5 | 900 | 0.86 |
| VCB | 84.8 | 700 | 0.83 |
| MWG | 105.0 | 700 | 0.67 |
| SAB | 184.5 | 1,200 | 0.65 |
| MSN | 54.9 | 300 | 0.55 |
| MBB | 19.9 | 100 | 0.51 |
| POW | 10.3 | 50 | 0.49 |
| HNG | 11.9 | 50 | 0.42 |
| KDH | 24.4 | 100 | 0.41 |
| DHG | 105.9 | 400 | 0.38 |
| VNM | 109.3 | 400 | 0.37 |
| BID | 41.0 | 150 | 0.37 |
| VRE | 27.7 | 100 | 0.36 |
| BVH | 48.9 | 150 | 0.31 |
| CTG | 26.6 | 50 | 0.19 |
| GVR | 12.4 | - | - |
| BCM | 40.5 | - | - |
| EIB | 17.0 | - | - |
| NVL | 63.7 | (200) | (0.31) |



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Thị trường tháng 10 hàng năm có thể xem là tháng chuyển giao quan trọng khi nhà đầu tư đã bắt đầu hướng sự quan tâm đến mùa kinh doanh quý 4 và thậm chí là các kế hoạch kinh doanh của năm sau. Năm nay tháng 10 có nhiều sự kiện quốc tế quan trọng mà nổi bật nhất là cuộc bầu cử tổng thống Mỹ dự kiến sẽ ít nhiều tạo các cơn sóng lớn ảnh hưởng đến chứng khoán toàn cầu. Báo cáo doanh nghiệp năm nay chắc chắn sẽ không bằng năm trước nhưng trong giai đoạn khủng hoảng vẫn có những doanh nghiệp tận dụng được lợi thế và duy trì tăng trưởng. Dòng tiền vào các kênh tiền gửi, vàng và bất động sản đang kém hấp dẫn vì vậy một lượng lớn sẽ hướng vào thị trường chứng khoán nhiều hơn. Hiệu ứng này tạo dòng chảy vốn gia tăng giúp các doanh nghiệp trên sàn huy động vốn dễ dàng hơn thay vì đi vay ngân hàng. Đây chính là yếu tố tích cực mang tính dài hạn và giúp cho hoạt động doanh nghiệp nhanh chóng hồi phục hơn. Chúng ta cũng nhận thấy bên cạnh việc phát hành trái phiếu, nhiều doanh nghiệp vào giai đoạn cuối năm gia tăng chia thưởng cổ phiếu và phát hành thêm tăng vốn khá lớn, đặc biệt là ngân hàng. Dù lượng vốn đổ ra thị trường khá lớn nhưng hiện tại mức độ hấp thụ của thị trường vẫn khá tốt và thậm chí là khá hào hứng ở nhiều cổ phiếu có chất lượng.

Nhà đầu tư duy trì nắm giữ những cổ phiếu kỳ vọng kết quả kinh doanh Q3 khả quan. Nhiều cổ phiếu đang hiện diện trong danh mục quan tâm và có thể lưu ý thêm một số cổ phiếu DBC, SSI, TCM.

Cổ phiếu quan tâm:

| Ticker | Close | % so với tuần trước | Hỗ trợ | Kháng cự | Vùng Mua | Close / Support | Resistance/ Close |
|--------|-------|---------------------|--------|----------|---------------------------------|-----------------|-------------------|
| DPM | 17.8 | 6.30 | 16 | 20 | Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22 | 11.3% | 12.4% |
| D2D | 72.5 | 5.70 | 65 | 85 | Mua mới quanh 70. Mục tiêu 85 | 11.5% | 17.2% |
| HSG | 15.8 | 5.70 | 9.5 | 17 | Mua quanh 11-11.5. Mục tiêu 17 | 66.3% | 7.6% |
| MBB | 19.9 | 1.30 | 17 | 22 | Mua quanh 18. Mục tiêu 22-24 | 17.1% | 10.6% |
| VPB | 24.1 | 2.80 | 20 | 28 | Mua quanh 22-23. Mục tiêu 28 | 20.5% | 16.2% |
| FPT | 50.8 | 0.60 | 45 | 60 | Mua quanh 50. Mục tiêu 60 | 12.9% | 18.1% |
| ACB | 22.5 | 1.40 | 20 | 26 | Mua quanh 21-22. Mục tiêu 26 | 12.5% | 15.6% |
| TV2 | 47.9 | (0.60) | 45 | 60 | Mua quanh 45-48. Mục tiêu 60 | 6.4% | 25.3% |
| GVR | 12.4 | 2.10 | 10.5 | 14 | Mua quanh 11. mục tiêu 15 | 18.1% | 12.9% |
| PHR | 58.3 | (0.30) | 38 | 65 | Mua quanh 55-56. Mục tiêu 65 | 53.4% | 11.5% |
| HDG | 25.3 | 3.90 | 18 | 26 | Mua quanh 20-22. Mục tiêu 27 | 40.6% | 2.8% |
| MWG | 105.0 | 3.80 | 62 | 100 | Nắm giữ. Mục tiêu nâng 115 | 69.4% | -4.8% |
| TLG | 35.2 | (0.10) | 28 | 45 | Nắm giữ. Mục tiêu 42 | 25.7% | 27.8% |
| HPG | 27.0 | 5.30 | 21 | 30 | Nắm giữ. Mục tiêu 32 | 28.6% | 11.1% |
| VCB | 84.8 | (1.50) | 60 | 95 | Mua quanh 79-81 Mục tiêu 95 | 41.3% | 12.0% |

DPM 17.3 : Cổ phiếu mới đưa vào danh mục

Tin doanh nghiệp:

VNM thông tin sớm về kết quả kinh doanh quý 3 năm nay đạt doanh thu 15.561 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế 3.106 tỉ đồng, lần lượt tăng 9% và 16% so với cùng kì năm ngoái.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu của Vinamilk đạt 45.277 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế 8.967 tỉ đồng, tương ứng tăng 7% doanh thu và lợi nhuận so với cùng kì. Đây là kết quả khá ấn tượng trong bối cảnh kinh tế suy giảm, nhiều ngành bị ảnh hưởng đặc biệt là ngành giáo dục có thời gian ngừng trệ khá lâu có thể ảnh hưởng đến doanh số.

Theo kế hoạch năm nay, Vinamilk đặt mục tiêu doanh thu đạt 59.600 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế 10.690 tỉ đồng, tăng nhẹ 6% và 1% so với kết quả đạt được năm 2019.

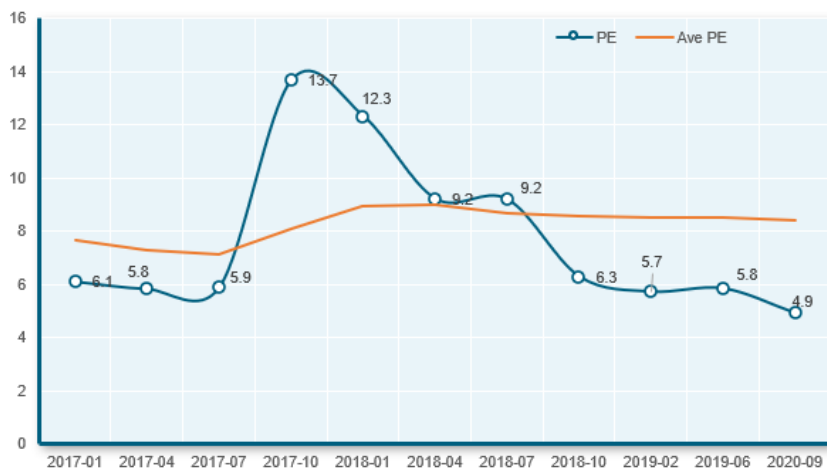
Trong năm nay VNM tăng cường hoạt động xuất khẩu trong đó có nhiều đơn hàng lớn như hợp đồng xuất khẩu 20 triệu USD sang Trung Đông (tháng 2/2020); hoàn tất việc xuất khẩu lô sữa đặc đầu tiên sang Trung Quốc (tháng 4/2020); xuất khẩu sữa đậu nành hạt và trà sữa sang Hàn Quốc với hợp đồng trị giá 1,2 triệu USD (tháng 6/2020).

PE của VNM hiện tại quanh 21.3 có thể xem khá hấp dẫn và còn dư địa để tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.

DBC: CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam vừa hợp đánh giá kết quả kinh doanh quý III với doanh thu ước đạt 3.565 tỉ đồng, tăng 89% so với cùng kì năm 2019. Lợi nhuận sau thuế 386 tỉ đồng, gấp gần 20 lần cùng kì.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu ghi nhận 11.757 tỉ đồng, gấp 2,3 lần giá trị 9 tháng năm 2019. Lãi sau thuế gấp 24 lần, đạt 1.136 tỉ đồng, EPS tương ứng đạt khoảng 10.840 đồng. Sau 9 tháng, lợi nhuận Dabaco đã vượt mức 1.000 tỉ đồng. Dabaco đặt mục tiêu phấn đấu đạt kết quả Q4 tương đương quý I năm nay. Theo báo cáo quý I, công ty có doanh thu thuần 2.387 tỉ và lợi nhuận sau thuế gần 349 tỉ đồng. Như vậy tính chung cả năm DBC có thể đạt lợi nhuận hơn 1,500 tỷ đồng.

Dù đã tăng giá gần gấp 3 lần kể từ đầu năm nhưng nhờ kết quả kinh doanh quá ấn tượng năm nay nên PE của DBC vẫn ở vùng khá thấp và vẫn còn khả năng tăng thêm. Điểm nhà đầu tư còn e ngại đó chính là giá thịt heo sau giai đoạn sốt giá có thể sẽ bình ổn trở lại và ảnh hưởng đến kết quả kinh các mùa sau của DBC.



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

| | |
|-----|-------|
| TPB | 5.33 |
| BSI | 5.38 |
| HCM | 5.48 |
| SFI | 5.53 |
| VND | 5.56 |
| SRC | 5.64 |
| DIG | 5.90 |
| ATG | 5.97 |
| SBT | 6.76 |
| EVE | 6.86 |
| HAR | 6.91 |
| VCI | 6.94 |
| DPG | 6.96 |
| SCR | 6.97 |
| HAP | 6.98 |
| KSH | 11.11 |

Top tăng giá HNX

| | |
|-----|-------|
| SVN | 5.00 |
| DS3 | 5.00 |
| IDV | 5.54 |
| SHS | 6.67 |
| TTL | 7.46 |
| PVL | 8.33 |
| NHA | 8.47 |
| DST | 8.82 |
| LIG | 9.09 |
| LCS | 9.09 |
| VIX | 9.24 |
| LM7 | 10.00 |

REE - CTCP Cơ điện lạnh - Đã thông qua quyết định thành lập Công ty TNHH Năng lượng R.E.E. (REE Energy). Vốn điều lệ của doanh nghiệp trên được đăng ký là 6.380 tỷ đồng, trong đó phần vốn góp bằng tài sản là hơn 6.201 tỷ đồng, phần vốn góp bằng tiền mặt là gần 179 tỷ đồng. Về số vốn góp bằng tài sản, HĐQT REE sẽ chuyển quyền sở hữu toàn bộ các cổ phiếu mảng điện từ REE sang REE Energy.

SHI - Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà - Ngày 26/10 đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức tiền mặt 5% mệnh giá, ngày thanh toán là 11/11. Tổng số tiền công ty dự chi để trả cổ tức tiền mặt là 43,4 tỷ đồng. Đồng thời, doanh nghiệp cũng công bố phương án phát hành 4,34 triệu cổ phiếu, tương đương 5% vốn điều lệ để trả cổ tức cổ phiếu. Thời điểm thực hiện trong quý IV.

TVM - CTCP Tư vấn Đầu tư mỏ và Công Nghiệp - Vinacomin - Dự kiến mang về hơn 190 tỷ đồng doanh thu trong năm 2021 và sẽ có lãi 2 tỷ đồng, tăng 33% so với kế hoạch năm 2020. Ngoài ra, HĐQT TVM cũng thông qua kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2021-2025 với doanh thu bình quân 5 năm tăng 6% và lợi nhuận tăng 11%.

BMP - CTCP Nhựa Bình Minh - Ngày 07/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 08/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 28,4%, thanh toán bắt đầu từ ngày 23/10/2020.

PHC - CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings - Ngày 07/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 08/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/10/2020.

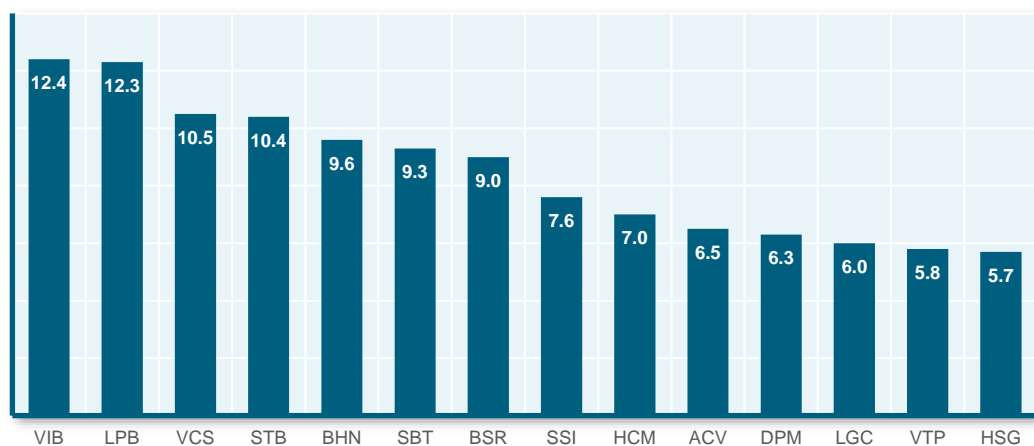
HII - CTCP An Tiến Industries - Ngày 14/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới).

CCL - CTCP Đầu tư và Phát triển đô thị Cửu Long - Ngày 14/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 15/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/12/2020.

BVS - CTCP Chứng khoán Bảo Việt – BVSC - Ngày 14/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 15/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/11/2020.

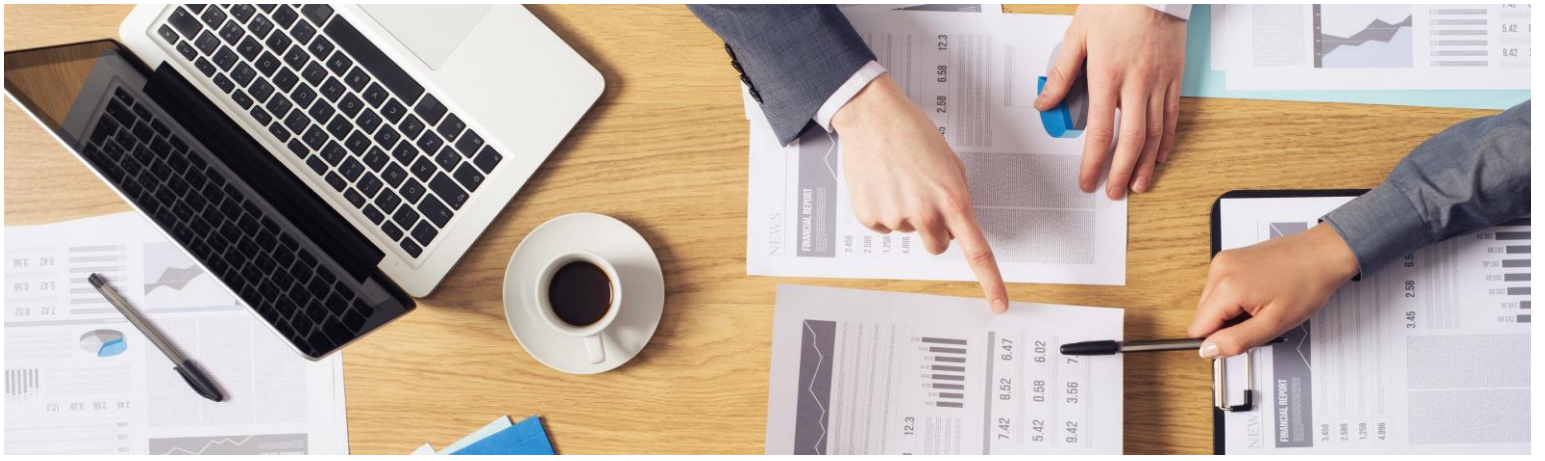


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng giá thấp:

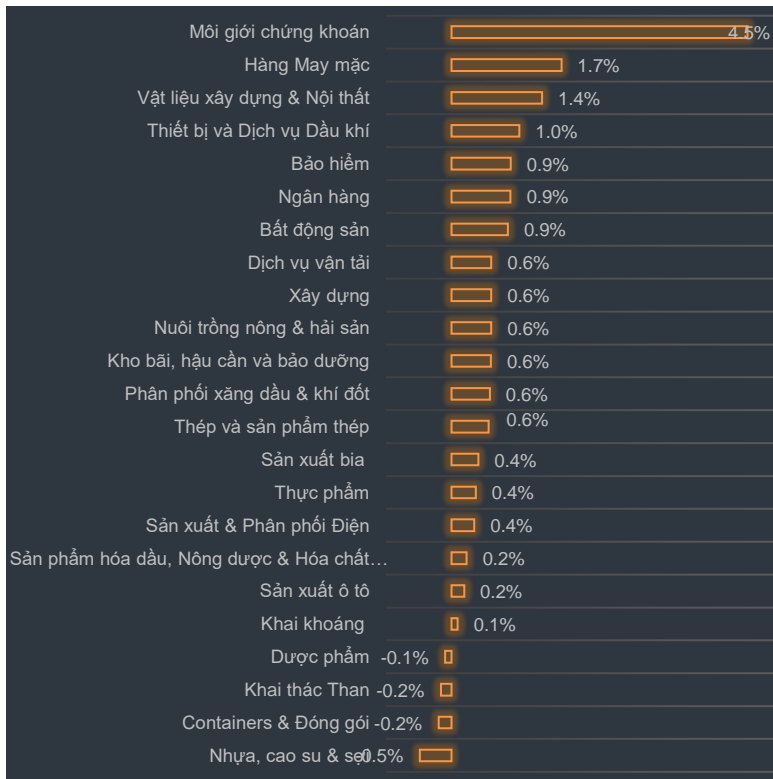
| Ticker | Close | % 1D | Đáy | Tăng so với Đáy | So với đỉnh 1Y | Vol 3T | RSI | StochK |
|--------|-------|--------|--------|-----------------|----------------|-----------|------|--------|
| HNG | 11.9 | 0.42 | 11.60 | 2.6% | 39.20 | 1,672,786 | 38.3 | 7.3 |
| DCL | 19.4 | 0.00 | 17.70 | 9.6% | 64.90 | 60,632 | 39.2 | 8.4 |
| VEA | 43.4 | 0.23 | 28.00 | 55.0% | 12.60 | 119,144 | 44.5 | 9.9 |
| SAB | 184.5 | 0.65 | 115.50 | 59.7% | 38.90 | 122,787 | 45.4 | 11.7 |
| PPC | 23.6 | (0.42) | 19.70 | 19.8% | 17.50 | 188,387 | 44.1 | 13.0 |
| GEX | 24.1 | 1.90 | 13.40 | 79.9% | 8.10 | 6,435,267 | 53.7 | 13.3 |
| VRE | 27.7 | 0.36 | 17.70 | 56.5% | 28.50 | 2,613,051 | 47.5 | 15.0 |
| PVI | 29.8 | (0.33) | 24.70 | 20.6% | 6.20 | 53,020 | 41.5 | 15.0 |
| TLG | 35.2 | 0.43 | 25.50 | 38.0% | 34.10 | 92,914 | 49.6 | 16.0 |
| CTI | 14.1 | 0.36 | 11.10 | 27.0% | 70.30 | 732,737 | 46.3 | 16.6 |
| SAM | 10.8 | 0.93 | 7.90 | 36.7% | 5.60 | 93,277 | 48.0 | 18.2 |
| NT2 | 23.3 | 1.30 | 15.20 | 53.3% | 3.90 | 264,278 | 53.9 | 18.5 |
| FIT | 8.8 | (0.23) | 4.10 | 114.6% | 29.00 | 553,850 | 41.1 | 18.7 |
| VJC | 105.5 | 0.86 | 94.50 | 11.6% | 40.50 | 412,680 | 52.9 | 19.8 |
| GAS | 72.4 | 1.54 | 51.40 | 40.9% | 42.90 | 619,033 | 51.2 | 21.6 |
| IMP | 48.1 | 0.10 | 34.50 | 39.4% | 5.70 | 114,348 | 53.0 | 22.7 |
| FRT | 24.2 | 0.83 | 10.10 | 139.6% | 76.40 | 649,992 | 52.0 | 22.8 |
| VHM | 77.1 | 2.12 | 54.80 | 40.7% | 29.10 | 1,850,939 | 47.5 | 23.8 |
| HND | 18 | 0.00 | 12.20 | 47.5% | 7.80 | 90,005 | 40.6 | 24.1 |
| DVN | 14.1 | 4.44 | 9.10 | 54.9% | 5.00 | 519,326 | 56.4 | 25.7 |
| CII | 18.3 | 1.11 | 17.10 | 7.0% | 42.50 | 1,243,789 | 51.6 | 26.4 |
| SZC | 26.5 | 0.38 | 12.20 | 117.2% | 4.70 | 1,544,621 | 50.7 | 26.7 |
| SJS | 23.6 | 0.85 | 14.30 | 65.0% | 8.50 | 152,140 | 51.9 | 26.7 |



Lịch trả cổ tức:

| STT | Mã CK | Sàn | Ngày GDKHQ ▼ | Ngày ĐKCC | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện | Loại Sự kiện |
|-----|-------|-------|--------------|------------|----------------|---|--------------------------|
| 1 | PHN | HNX | 29/10/2020 | 30/10/2020 | 12/11/2020 | Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 2 | VSC | HOSE | 27/10/2020 | 28/10/2020 | 18/11/2020 | Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 3 | C21 | UPCoM | 23/10/2020 | 26/10/2020 | 10/11/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4 | SLS | HNX | 19/10/2020 | 20/10/2020 | 10/11/2020 | Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 7,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5 | HCC | HNX | 15/10/2020 | 16/10/2020 | 30/10/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,900 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6 | TXM | HNX | 14/10/2020 | 15/10/2020 | 11/11/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7 | BVS | HNX | 14/10/2020 | 15/10/2020 | 19/11/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8 | SPC | UPCoM | 14/10/2020 | 15/10/2020 | 30/10/2020 | Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9 | CCL | HOSE | 14/10/2020 | 15/10/2020 | 25/12/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10 | HII | HOSE | 14/10/2020 | 15/10/2020 | | Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 11 | TL4 | UPCoM | 09/10/2020 | 12/10/2020 | 26/10/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 850 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 12 | SNZ | UPCoM | 08/10/2020 | 09/10/2020 | 28/10/2020 | Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 13 | VET | UPCoM | 07/10/2020 | 08/10/2020 | 06/11/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14 | BMP | HOSE | 07/10/2020 | 08/10/2020 | 23/10/2020 | Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,840 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 15 | MBB | HOSE | 05/10/2020 | 06/10/2020 | | Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 16 | PMC | HNX | 05/10/2020 | 06/10/2020 | 20/10/2020 | Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 17 | HLE | UPCoM | 05/10/2020 | 06/10/2020 | 15/10/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 18 | TS3 | UPCoM | 02/10/2020 | 05/10/2020 | 20/10/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 19 | RTB | UPCoM | 02/10/2020 | 05/10/2020 | 15/10/2020 | Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 200 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 20 | HNE | UPCoM | 02/10/2020 | 05/10/2020 | 26/10/2020 | Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 196 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: PVL, HAR, SCR

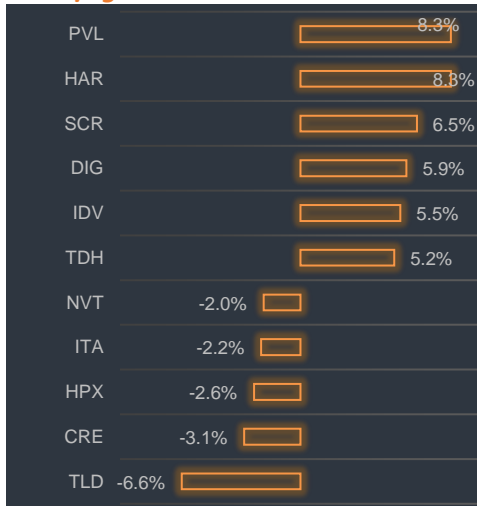
Xây dựng: LIG, NHA, TTL

Dầu khí: PVS, ASP, GAS

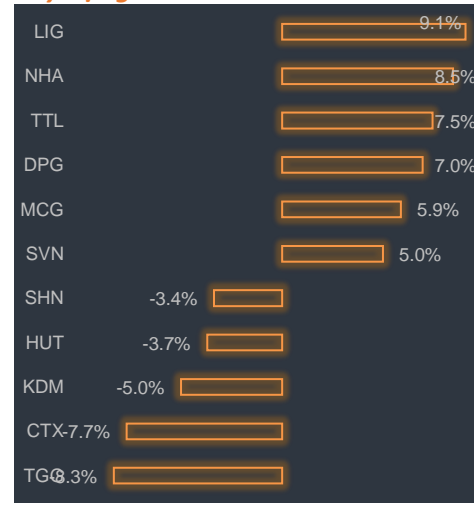
Chứng khoán: VIX, WSS, VCI

Ngân hàng: TPB, HDB, VPB

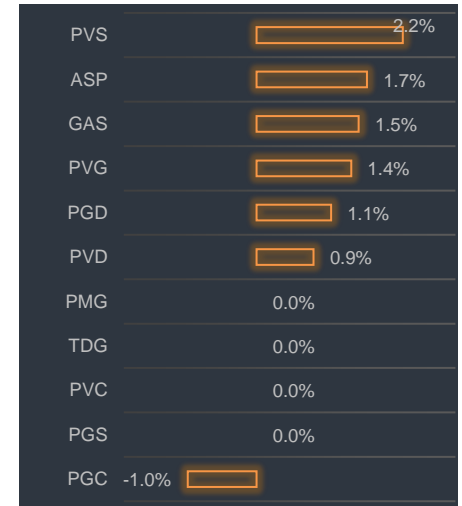
Bất động sản



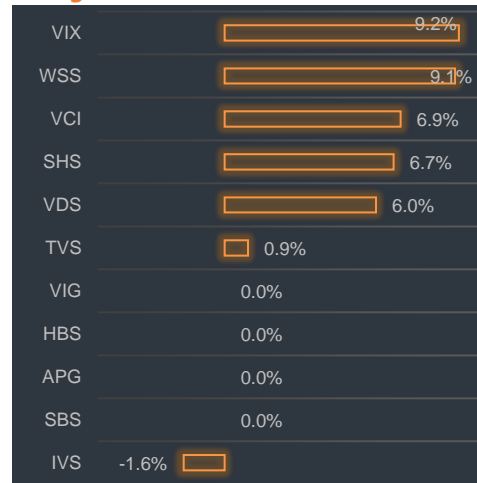
Xây dựng



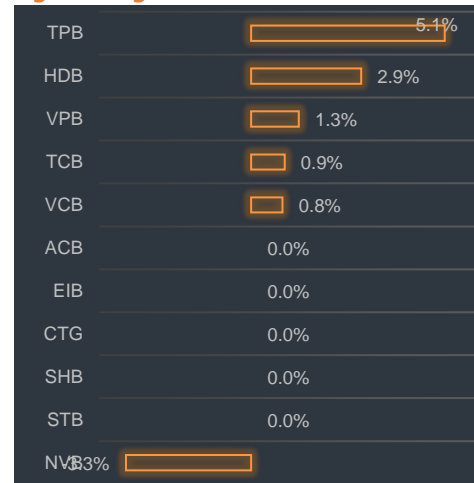
Dầu khí



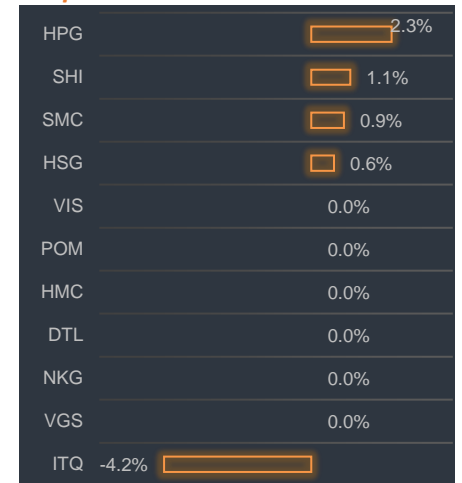
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931